

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 788/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2013

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  
Công trình: Trường Mầm non Phú Tân  
Địa điểm: Phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 87/BC-S.KH-ĐT ngày 21/3/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu sau:

1. *Tên dự án:* Trường Mầm non Phú Tân.
2. *Chủ đầu tư:* UBND thành phố Thủ Dầu Một.
3. *Tổ chức tư vấn lập dự án:* Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương – Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Xây dựng.

5. *Mục tiêu đầu tư:* Nhằm giải quyết tình trạng thiếu cơ sở vật chất giáo dục mầm non của phường mới thành lập, đáp ứng nhu cầu gửi con bán trú của các phụ huynh; đồng thời hoàn thiện trường theo mô hình trường bán trú đạt chuẩn quốc gia.

6. *Nội dung và quy mô đầu tư:*

a) *Nội dung đầu tư:*

Trường Mầm non Phú Tân được đầu tư xây dựng với quy mô 20 nhóm lớp đảm bảo cho 580 cháu. Biên chế của trường dự kiến 49 nhân viên biên chế và 17 nhân viên hợp đồng.

Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy, học cho 20 phòng học nhóm lớp 03 phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, nhà bếp, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, nhà xe giáo viên; nhà che máy bơm, sân đường nội bộ, cây xanh, công, hàng rào xung quanh.

b) *Quy mô đầu tư:*

**\* XÂY LẮP:**

b1. Khối nhóm lớp 1: Công trình cấp III, gồm 2 tầng. Diện tích xây dựng: 1.569,24m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình 12,75m.

Cấu trúc: Móng, cột, đà giằng bê tông cốt thép. Sàn phòng bê tông cốt thép gạch bông. Nền lát gạch Thạch Anh. Tường xây gạch không nung, sơn nước. Trong phòng học ốp gạch men một màu sáng cao 1600mm, không có chạy gạch viền trang trí nhằm để các cô dán tranh, ảnh theo chủ đề từng tháng, từng góc học tập. Trần bê tông cốt thép. Vì kèo, xà gỗ, cầu phông, li tô thép, mái lợp ngói không nung. Cửa khung nhôm kính.

Khu vệ sinh: Tường ốp gạch men 250x400mm (Mặt ốp gạch liền với mặt tường hoàn thiện), cao 1600mm. Sàn gạch Ceramic nhám 250x250mm. Cửa vệ sinh khung nhôm kính.

Bố trí dây chuyền:

- Tầng 1: Diện tích: 784,62m<sup>2</sup>, gồm: 04 phòng học nhóm lớp Mầm (Có vệ sinh riêng cho từng phòng); sảnh, hành lang – hiên chơi, cầu thang.

- Tầng 2: Diện tích: 784,62m<sup>2</sup>, gồm: 04 phòng học nhóm lớp Lá (Có vệ sinh riêng cho từng phòng); sảnh, hành lang – hiên chơi, cầu thang.

b2. Khối nhóm lớp 2: Công trình cấp III, gồm 2 tầng. Tổng diện tích xây dựng: 1.569,24m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình 12,75m.

Cấu trúc: Móng, cột, đà giằng bê tông cốt thép. Sàn phòng bê tông cốt thép gạch bông. Nền lát gạch Thạch Anh. Tường xây gạch không nung, sơn nước. Trong phòng học ốp gạch men một màu sáng cao 1600mm, không có chạy gạch viền trang trí nhằm để các cô dán tranh, ảnh theo chủ đề từng tháng, từng góc học tập. Trần bê tông cốt thép. Vì kèo, xà gỗ, cầu phông, li tô thép, mái lợp ngói không nung. Cửa khung nhôm kính.

góc học tập. Trần bê tông cốt thép. Vì kèo, xà gồ, cầu phông, li tô thép, mái lợp ngói không nung. Cửa khung nhôm kính.

Khu vệ sinh: Tường ốp gạch men 250x400mm (Mặt ốp gạch liền với mặt tường hoàn thiện), cao 1600mm. Sàn gạch Ceramic nhám 250x250mm. Cửa vệ sinh khung nhôm kính.

Bố trí dây chuyền:

- Tầng 1: Diện tích: 784,62m<sup>2</sup>, gồm: 02 phòng học nhóm lớp Chồi (Có vệ sinh riêng cho từng phòng); 02 phòng học nhóm trẻ (Có vệ sinh riêng cho từng phòng); sảnh, hành lang – hiên chơi, cầu thang.

- Tầng 2: Diện tích: 784,62m<sup>2</sup>, gồm: 04 phòng học nhóm lớp Chồi (Có vệ sinh riêng cho từng phòng); sảnh, hành lang – hiên chơi, cầu thang.

b3. Khối nhóm lớp, hành chính và phục vụ học tập: Công trình cấp II, gồm 4 tầng. Tổng diện tích xây dựng: 2.145,72m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình 17,62m.

Cấu trúc: Móng, cột, đà giằng bê tông cốt thép. Sàn phòng bê tông cốt thép gạch bông. Nền lát gạch Thạch Anh. Tường xây gạch không nung, sơn nước. Trong phòng học ốp gạch men một màu sáng cao 1600mm, không có chạy gạch viền trang trí nhằm để các cô dán tranh, ảnh theo chủ đề từng tháng, từng góc học tập. Trần bê tông cốt thép. Vì kèo, xà gồ, cầu phông, li tô thép, mái lợp ngói không nung. Cửa khung nhôm kính.

Khu vệ sinh: Tường ốp gạch men 250x400mm (Mặt ốp gạch liền với mặt tường hoàn thiện), cao 1600mm. Sàn gạch Ceramic nhám 250x250mm. Cửa vệ sinh khung nhôm kính.

Bố trí dây chuyền:

- Tầng 1: Diện tích: 752,76m<sup>2</sup>, gồm: Sảnh chính kết hợp sân khấu, bảng tin; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Y tế; 01 Văn phòng; 01 kho gas; 01 phòng vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật; 01 phòng học lớp mầm; hành lang - hiên chơi, cầu thang, thang máy.

- Tầng 2: Diện tích 693,82m<sup>2</sup>, gồm: 01 phòng dùng chung Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Hành chính quản trị; 01 phòng Hoạt động âm nhạc; 01 phòng Rèn luyện thể chất; 01 phòng học lớp Lá; hành lang - hiên chơi, cầu thang, thang máy.

- Tầng 3: Diện tích: 640,96m<sup>2</sup>, gồm: 01 phòng Hội trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 kho dụng cụ; sảnh; bếp; kho thực phẩm; sàn nước; sân chơi; phòng giặt; 01 phòng Phó Hiệu trưởng bán trú; hành lang, cầu thang, thang máy.

- Tầng 4 (tầng áp mái): Diện tích: 58,18m<sup>2</sup>, gồm: 01 phòng điều khiển kỹ thuật; 01 phòng thiết bị lọc nước RO; hành lang, cầu thang, thang máy.

b4. Nhà thường trực: Công trình cấp IV, 1 tầng. Diện tích xây dựng: 14,17m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình 5,37m.

s kính. Phòng vệ sinh: Tường ốp gạch men 250x400mm (Mặt ốp gạch liền với tường hoàn thiện), cao 1,75m. Sàn gạch Ceramic nhám 250x250mm.

b5. Nhà xe giáo viên kết hợp nhà để máy phát điện dự phòng: Công trình cấp IV, 1 tầng. Diện tích xây dựng: 160m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình 3.5m.

Cấu trúc: Móng, đà giằng bê tông cốt thép. Khung thép hình tiền chế. Nền bê tông đá 1x2, cắt ron chống nứt. Mái tôn sóng vuông, mạ màu.

b6. Cổng chính, cổng phụ – Biển tên trường, hàng rào xung quanh: Kết cấu móng, cột, đà, giằng bê tông cốt thép.

- Cổng chính: Cửa chính sắt trượt, rộng 8,785m, cao 2,3m. Có dùng mô-tơ kéo cổng 2HP, song sắt sơn 3 lớp. Cửa phụ một cánh, mở vào trong, song sắt sơn 3 lớp. Trụ cổng bê tông cốt thép, xây gạch, sơn nước, dạng hình tròn.

- Biển tên trường gắn liền với trụ cổng và đặt phía trên theo điều lệ trường Miền Non kích thước (7,1x3)m. Xây gạch, sơn nước, ốp biển tên trường.

- Cổng phụ 1: Rộng 9,3m. Kết cấu móng, cột, đà, giằng bê tông cốt thép. Cửa chính rộng 4m, hai bên cổng phụ rộng 1,95m. Trụ cổng xây gạch sơn nước. Cánh cổng bằng sắt, song sắt sơn 3 lớp.

- Hàng rào xung quanh: Dài 413,27m. Bước cột 4m, trụ cột cao 2,3m. Tường xây gạch dày 200mm, cao 2050mm, phần trên có song sắt đặc cao 0,25m. Tường, cột sơn nước, trên có song sắt đặc sơn 3 lớp.

b7. Sân đường bê tông kê ron: Diện tích xây dựng: 1.266,2m<sup>2</sup>.

Cấu tạo: Lớp đất tự nhiên dọn sạch; lớp đất san nền; lớp bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100; lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 100mm, kê ron kích thước (2000x2000)mm.

b8. Đường bê tông nhựa. Diện tích xây dựng: 1.166,2m<sup>2</sup>.

Cấu tạo: Lớp bê tông nhựa hạt mịn dày 70mm; lớp bảm dính 1,0kg/m<sup>2</sup>; lớp đá 0x4 dày 300mm; đất san nền cấp II tưới nước đầm chặt thành từng lớp dày khoảng 200mm; lớp đất tự nhiên dọn sạch;

b9. Sân trường (Sân lát gạch Tecera): Diện tích xây dựng: 774m<sup>2</sup>.

Cấu trúc: Lớp đất tự nhiên dọn sạch; lớp đất san nền; lớp bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100, k = 0.95; lớp vữa xi măng M75 dày 30mm; lớp gạch Tecera (400x400)mm, nhiều màu tạo họa tiết trang trí.

b10. Đường bê tông nhựa (Diện tích trong hành lang bảo vệ đường bộ). Diện tích xây dựng: 236,4m<sup>2</sup>.

Cấu tạo: Lớp bê tông nhựa hạt mịn dày 70mm; lớp bảm dính 1,0kg/m<sup>2</sup>; lớp đá 0x4 dày 300mm; Đất san nền cấp II tưới nước đầm chặt thành từng lớp dày khoảng 200mm; lớp đất tự nhiên dọn sạch;

b11. Bó via: Chiều dài: 652,5m. Cấu trúc: Bê tông đá 1x2 M200, dày

b12. Ram dốc: Diện tích xây dựng:  $8,64m^2$ . Cấu tạo: Lớp đất tự nhiên dọn sạch; lớp đất san nền; lớp bê tông lót đá  $4 \times 6$  M100 dày 100; Lớp bê tông đá  $1 \times 2$  M200 dày 100mm, kẻ ron kích thước (2000x2000)mm. Tay vịn bằng Inox.

b13. Nhà để máy bơm. Công trình cấp IV, 1 tầng. Diện tích xây dựng:  $15,2m^2$  (Dạng hình tròn, bán kính  $R = 2,2m$ ).

Cấu trúc: Nền cao độ 0.000 cao hơn cốt sàn +0,20m. Chiều cao thông thủy 1,5m. Chiều cao công trình 3,3m. Đặt trên nền nắp hầm tự hoại bằng bê tông, tường xây gạch, mái khung lưới mắt cáo đắp vữa. Mái sơn màu trang trí hình nấm.

b13. Sân chơi cát: Diện tích xây dựng:  $42m^2$ . Cấu tạo: Lớp đất tự nhiên dọn sạch; lớp đất san nền; lớp cát mịn.

b14. Cột cờ: Cấu trúc: Inox cao 10m; bộ cột cờ xây gạch cao 0,55m; mặt bậc ốp đá Granite; mặt nền ốp gạch Thạch Anh nhám (300x300)mm.

b15. Hệ thống cấp thoát nước tổng thể: Hệ thống cấp nước cho trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Nước từ hồ nước ngầm (Hồ trung chuyển) cấp lên bồn chứa nước Inox rồi cung cấp nước cho sinh hoạt của trường.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được thoát từ trên mái xuống các mương thoát nước xung quanh các hạng mục công trình sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của đô thị nằm trên đường D2B.

- Thoát nước sinh hoạt: Nước sinh hoạt thải vào bể tự hoại để xử lý sau đó thu gom về cống thoát nước, từ cống thoát nước sẽ thoát ra trực tiếp tuyến ống thoát nước bản chung đô thị nằm trên tuyến đường D2B.

b16. Hệ thống cấp điện tổng thể:

Đầu tư xây dựng một trạm hạ thế  $3 \times 50KVA$  để cung cấp cho trường lấy từ nguồn điện trung thế 22KV này kéo vào trường; đồng thời, đầu tư hệ thống máy phát điện dự phòng để đảm bảo cung cấp điện cho công trình.

- Hệ thống chiếu sáng trong sân trường: Lắp trực tiếp cần đèn cao áp vào cột hành lang hoặc tường của các khối lầu nhằm tiết kiệm chi phí, tạo thông thoáng, tránh được việc rò điện vào trụ sắt tráng kẽm trong suốt quá trình sử dụng. Mỗi công tắc điều khiển 02 bóng đèn chiếu sáng tổng thể.

- Điện chiếu sáng trong phòng học: Bố trí các bóng đèn trong phòng học, quạt trần, tủ ngắt điện, dây đi âm tường. Phòng học bố trí ít nhất 4 quạt trần đảo, 12 bóng điện quang dài 1,2m, được khái toán trong vốn xây lắp công trình.

b17. Phương án chống sét:

Dùng hệ thống thu sét cổ điển nhằm đảm bảo được an toàn cho công trình. Hệ thống được đặt trên các khối phòng học mới xây dựng của trường, với bán kính thu sét an toàn cho công trình. Mỗi kim thu sét đều có trụ và giá đỡ kèm

b) **Ốtí** kim thu sét nêu trên phải đảm bảo thu sét cho tất cả các hạng mục công trình.

b18. Phương án an toàn phòng cháy chữa cháy:

Trường được xây dựng và trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy gồm: Máy bơm chữa cháy, hồ nước ngầm 162m<sup>3</sup>, họng cứu hỏa, bình CO<sub>2</sub>, bình MB, ... nhằm phòng khi có sự cố xảy ra vẫn đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên trong trường.

Phương án chọn có tính đến tiêu chuẩn an toàn thoát hiểm cho công trình.

Quy hoạch tổng thể công trình có tính đến đường chữa cháy đến từng hạng mục công trình, đoạn hẹp nhất của đường chữa cháy là 3,5m.

b19. Vệ sinh môi trường:

Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát ra giếng thấm để tự thấm. Ngoài ra công trình trồng cỏ, cây xanh tạo bóng mát cho công trình.

b20. San nền công trình:

- Khối lượng đất đào: 2.603,46m<sup>3</sup>.

- Khối lượng đất đắp: 24,18m<sup>3</sup>.

\* **THIẾT BỊ:**

b21. Khối phòng học: 20 phòng.

- Phòng sinh hoạt trẻ - ngủ trẻ (Nhóm trẻ): 2 phòng.

- Phòng sinh hoạt trẻ - ngủ trẻ (Lớp Mầm): 6 phòng.

- Phòng sinh hoạt trẻ - ngủ trẻ (Lớp Chồi): 6 phòng.

- Phòng sinh hoạt trẻ - ngủ trẻ (Lớp Lá): 6 phòng.

b22. Khối phòng phục vụ học tập:

- Phòng Hoạt động âm nhạc: 1 phòng.

- Phòng Rèn luyện thể chất: 1 phòng.

- Phòng Hội trường (Có sân khấu): 1 phòng.

b23. Khối Hành chính quản trị và phục vụ:

- Phòng Hiệu trưởng (Có vệ sinh): 1 phòng.

- Phòng Phó Hiệu trưởng (2 người/phòng): 1 phòng.

- Phòng Phó Hiệu trưởng bán trú: 1 phòng.

- Văn phòng trường: 1 phòng.

- Phòng Hành chính quản trị: 1 phòng.

Phòng Kế toán (Có vệ sinh): 1 phòng.

b24. **Khởi Nhà bếp:**

- Bếp nấu ăn: 1 phòng.
- Phòng dành cho nhân viên: 1 phòng.

b25. **Thiết bị ngoài trời:**

- Đồ chơi ngoài trời: 1 bộ.
- Hệ thống xử lý nước sinh hoạt: 1 hệ thống.
- Thiết bị khác: 1 bộ.

7. **Địa điểm xây dựng:** Phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một.

Từ cận như sau:

- Hướng Đông giáp : Đường D2B.
- Hướng Tây giáp : Đường D3.
- Hướng Nam giáp : Đường NC3.
- Hướng Bắc giáp : Đường N25.

8. **Diện tích sử dụng đất:** 9.630m<sup>2</sup>.

9. **Loại, cấp công trình:**

- Loại công trình: Công trình giáo dục.
- Cấp công trình: Cấp II.
- Loại dự án: Dự án nhóm B.

10. **Phương án giải phóng mặt bằng và đền bù:**

Dự án trường Mầm non Phú Tân được đầu tư xây dựng nằm trong Khu quy hoạch dân cư do Tổng Công ty Đầu tư & Phát Triển Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ (NHH MTV (Becamex IDC) thực hiện; không có đền bù, giải phóng mặt bằng.

11. **Tổng mức đầu tư:** 68.379.043.898 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 44.358.425.753 đồng.
- Chi phí thiết bị: 8.195.782.464 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 921.609.706 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.097.187.228 đồng.
- Chi phí khác: 409.531.431 đồng.
- Chi phí dự phòng: 11.396.507.316 đồng.

+ Dự phòng phát sinh: 5.608.252.658 đồng

12. *Nguồn vốn đầu tư:* Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và xổ số kiến thiết.

13. *Hình thức quản lý dự án:* Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. *Thời gian thực hiện dự án:* Năm 2014 – 2018.

15. *Các nội dung khác:* Chủ đầu tư thực hiện theo góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 87/BC-S.KHĐT ngày 21/3/2013.

**Điều 2.** Sau khi dự án nêu trên được phê duyệt, Chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND thành phố Thị Dầu Một và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** ✓

- CT, các PCT;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, GD&ĐT;
- KENN tỉnh;
- UBND TP.TDM;
- LEVP, Hg, Nam, Thăng;
- Lưu VT. FY

CHỦ TỊCH <sup>h</sup>



**Lê Thanh Cung**